

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 14/8/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bạ.

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: số nhà 48, phố L, khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân H1, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: khu dân cư H, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và anh H1 vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, nguyên đơn là chị Bùi Thị Thu H trình bày: chị và anh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/10/2011 tại UBND phường V, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới, vợ chồng sống tại gia đình anh H1 được 1 năm rồi chuyển lên phường S thuê nhà để

thuận tiện cho việc làm kinh tế. Đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống của vợ chồng khác nhau. Hơn nữa, việc anh H1 làm kinh tế gặp nhiều khó khăn, thua lỗ nên anh H1 không có trách nhiệm gì tới chị và các con. Sau đó, chị cùng các con đã chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị ở phường P, thành phố C. Kể từ đó anh H1 cũng không gặp gỡ thăm nom, quan tâm tới cuộc sống của chị nữa. Chị cũng không biết anh H1 làm gì, sinh sống ở đâu vì hai bên đã hoàn toàn cắt đứt liên lạc. Chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng có thêm điều kiện hòa giải nhưng tình trạng trên vẫn không thay đổi. Tháng 10 năm 2020, chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh H1 mất tích. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 26/3/2021 của TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố anh Nguyễn Xuân H1 mất tích. Nay chị xác định thời gian ly thân đã lâu, không còn tình cảm và anh H1 đã bị tuyên bố mất tích nên chị đề nghị được ly hôn anh H1.

Về con chung: chị và anh H1 có 2 con chung là Nguyễn Hà C, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 10/6/2016. Hiện cả hai con đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi các con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh Hưng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh H1. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 177 của BLTTDS, Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được và tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đối với bị đơn là anh Nguyễn Xuân H1. Tuy nhiên anh H1 không đến Tòa án để có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Đại diện chính quyền khu dân cư H, phường V xác định: anh H1 đã đi khỏi địa phương từ năm 2018, bố mẹ của anh H1 đều đã chết, nhà và đất ở đã bán từ lâu. Hiện ở khu dân cư không còn ai là người thân thích của anh H1. Kể từ khi niêm yết Quyết định tuyên bố mất tích đến nay cũng không có thông tin gì của anh H1.

Tại phiên tòa, các đương sự đều không có mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm

a khoản 1 Điều 39, các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoài.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H1.

Về con chung: Giao 2 con chung là Nguyễn Hà C, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 10/6/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Chị Bùi Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Xuân H1 có địa chỉ thường trú tại phường V, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H1 đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Thu H và anh Nguyễn Xuân H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19/10/2011 tại UBND phường V, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Anh H1 đã biệt tích khỏi địa phương từ năm 2018. Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-VDS ngày 26/3/2021, TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã tuyên bố anh Nguyễn Xuân H1 mất tích.

Nay chị H xin ly hôn anh H1, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Hà C, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 10/6/2016. Các con chung đều ở với chị H từ nhỏ và được đảm bảo đầy đủ về vật chất, tinh thần. Cháu C đã có nguyện vọng xin được ở với chị H. Hiện chị H đang làm việc tại công ty Canon Việt Nam với mức lương ổn định là 10.000.000 đồng/tháng còn anh H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần giao các con chung cho chị H nuôi dưỡng từ tháng 8 năm 2021 đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc chị H không yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Xuân H1

2. Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Hà C, sinh ngày 16/11/2012 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 10/6/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0002908 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường V, TP C(số đăng ký:79 năm 2011);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Ngọc Hà**